

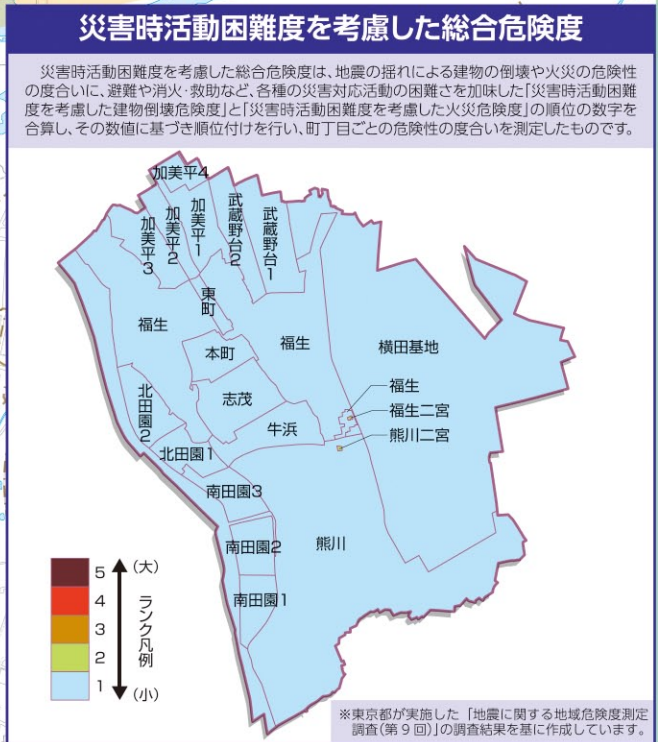
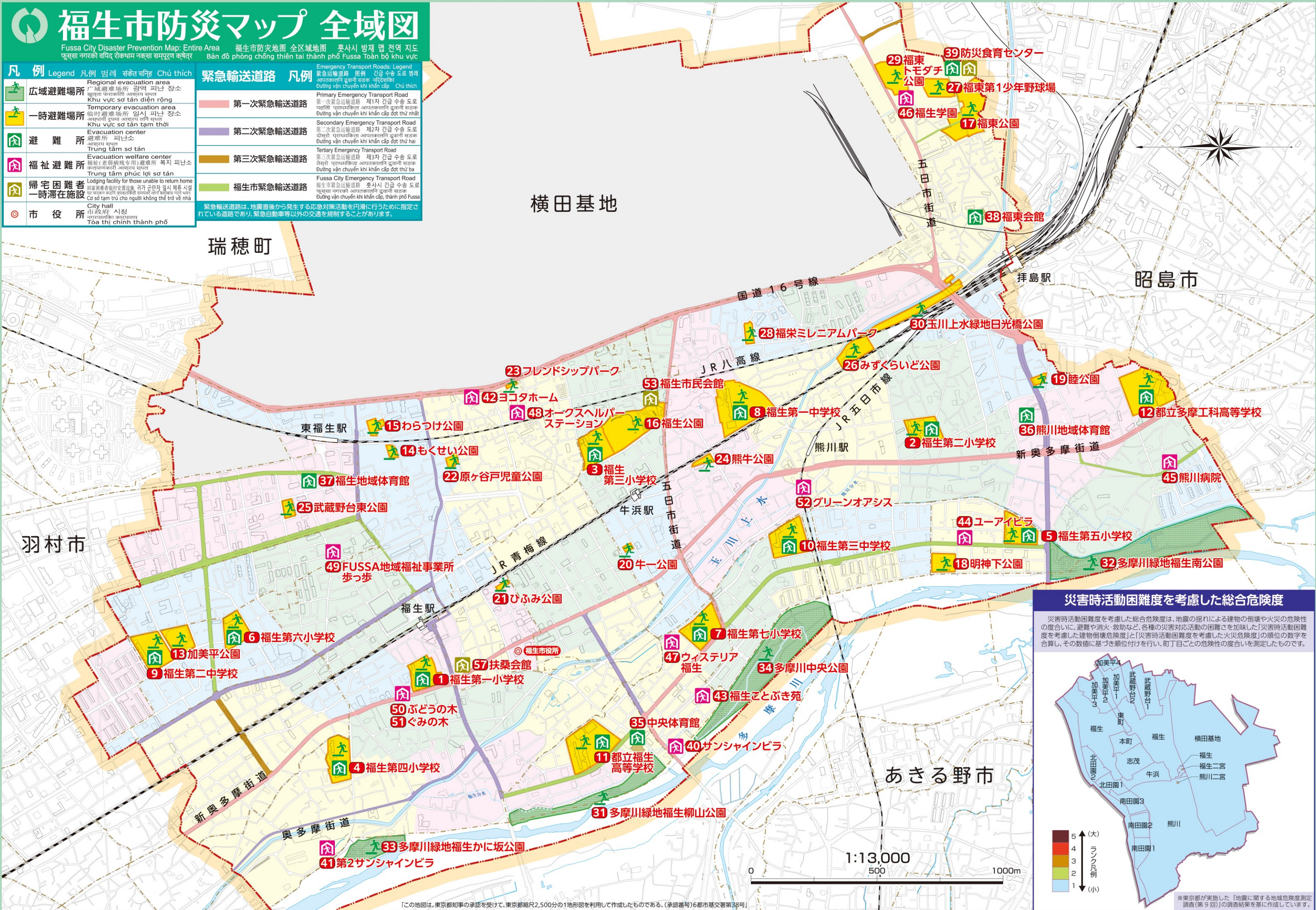
福生市防災マップ 全域図

Fussa City Disaster Prevention Map: Entire Area 福生市防災地図 全区域地図 福生市 방재 맵 전역 지도
 Fussa nagarko baidr rokham naksā samprāṇa kṣētra Bản đồ phòng chống thiên tai thành phố Fussa Toàn bộ khu vực

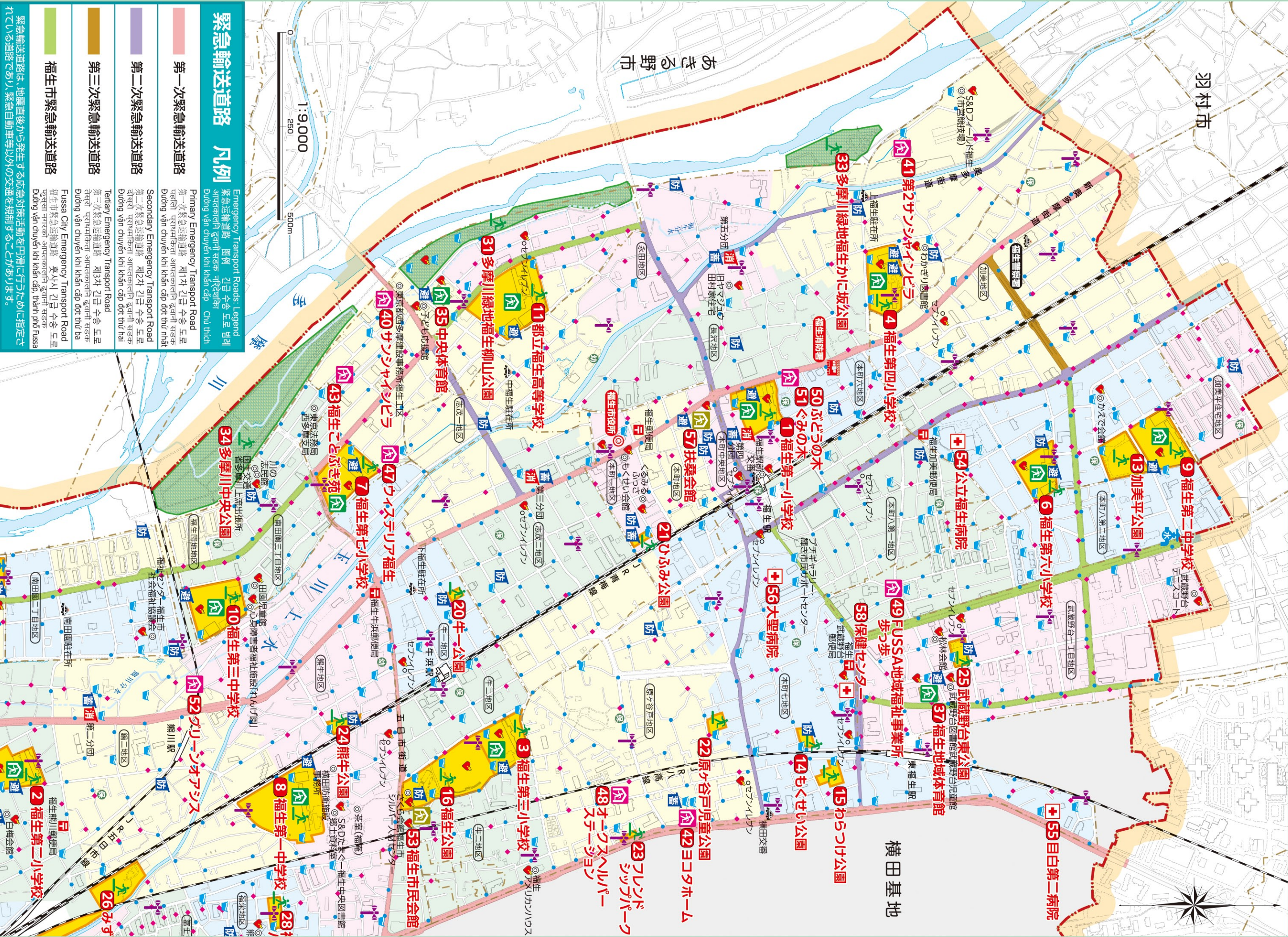
凡例	Legend	범례	செய்த வரிக்	Chú thích
	広域避難場所		Khu vực sơ tán diện rộng	Regional evacuation area
	一時避難場所		Khu vực sơ tán tạm thời	Temporary evacuation area
	避難所		Trung tâm sơ tán	Evacuation center
	福祉避難所		Trung tâm phúc lợi sơ tán	Evacuation welfare center
	帰宅困難者一時滞在施設		Cơ sở tạm trú cho người không thể trở về nhà	Lodging facility for those unable to return home
	市役所		Tòa thị chính thành phố	City hall

緊急輸送道路 凡例	Emergency Transport Roads: Legend
	第一次緊急輸送道路
	第二次緊急輸送道路
	第三次緊急輸送道路
	福生市緊急輸送道路

緊急輸送道路は、地震直後から発生する応急対応活動を円滑に行うために指定されている道路であり、緊急自動車等以外の交通を規制することがあります。



【この地図は、東京都知事の承認を受けて、東京都縮尺2,500分の1地形図を利用して作成したものである。(承認番号)6都市基交第38号】



凡例	Legend	범례	चिह्न वार्ता	Chú thích
	広域避難場所	广域避难场所	광역 피난 장소	Regional evacuation area
	一時避難場所	临时避难场所	일시 피난 장소	Temporary evacuation area
	避難所	避难所	피난소	Evacuation center
	福祉避難所	福祉(老弱病残専用)避難所	복지 피난소	Evacuation welfare center
	帰宅困難者一時滞在施設	回家困難者临时滞留设施	귀가 곤란자 일시 체류 시설	For those unable to return home
	AED設置施設	自动体外式除颤器設置施設	AED (자동体外식 제세동기) 설치 시설	Automated external defibrillator
	防火水槽(貯水槽)	防火水槽(贮水槽)	방화수조 (저수조) 시설	Water storage tanks
	給水拠点	供水基地	급수 거점	Emergency water supply
	街頭消火器	街头灭火器	街頭소화기	Public fire extinguisher
	消火栓	消防栓	소화栓	Fire hydrant
	防災行政無線	防災行政无线	방재 행정 무선망	Disaster management radio communication network
	市役所	市政府	시청	City hall
	消防署	消防站	소방서	Fire station
	消防団车库	消防团车库	소방단 차고	Fire department garage
	備蓄倉庫	储备仓库	비축 창고	Emergency supply warehouse
	避難用備蓄倉庫	避难用储备仓库	피난용 비축 창고	Emergency supply warehouse for evacuation centers
	自主防災倉庫	自主防災仓库	자주 방재 창고	Voluntary emergency warehouse
	警察署/交番 駐在所	警察署/派出所 驻在所	경찰서 / 파출소 / 주재소	Police station, police box, police office
	災害拠点病院	灾害拠点医院	재난·의료기반병원 등	List of disaster base hospitals
	郵便局	邮局	우체국	Post office
	主な公共機関	其他主要公共机关	그 외의 주된 공공기관	Major municipal facilities

